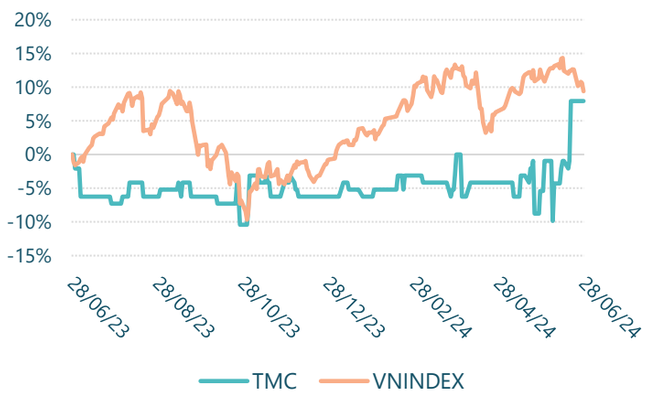
CTCP Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức (HNX: TMC)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	9,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.0%	**7.9%**	**15.1%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,051 - 9,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	120
Số lượng CPLH (CP)	12,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,240
Sở hữu nước ngoài	1.8%
Beta	0.18
EPS	1,134
P/E	8.6

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

643

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.00 | 1.3%

YoY: ▲ 37.0 | 6.2%

Nợ/VCSH

Q2/24

93.1%

YoY: +/-▼ 5.2%

LN gộp

Q2/24

34.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.60 | 1.8%

YoY: ▲ 5.60 | 19.5%

ROE (TTM)

Q2/24

7.5%

YoY: +/-▲ 0.7%

LN trước thuế

Q2/24

2.96

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.39 | 15.0%

YoY: ▲ 1.39 | 88.3%

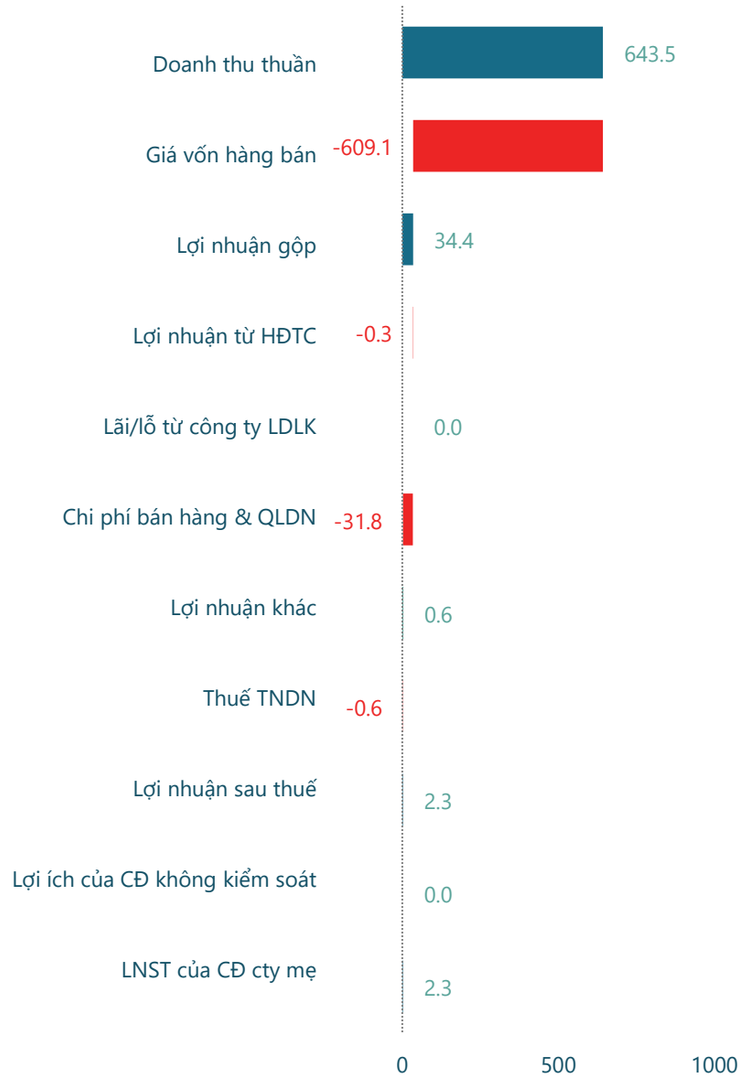
ROA (TTM)

Q2/24

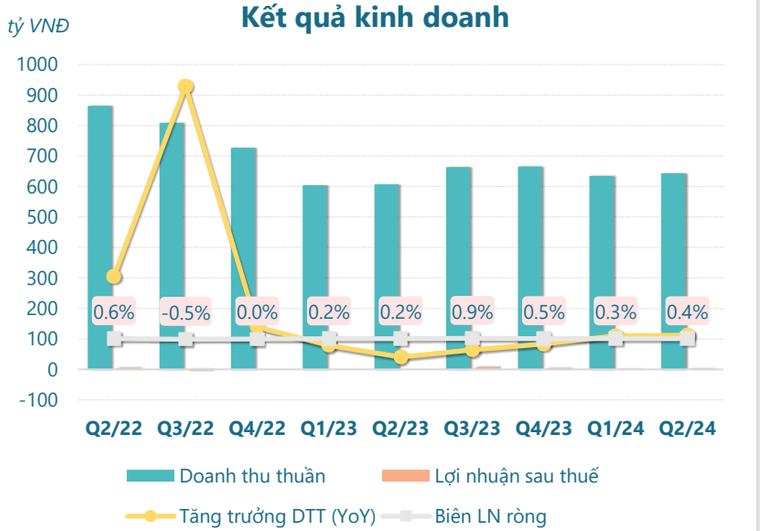
4.1%

YoY: +/-▲ 0.5%

Kết quả kinh doanh Q2/24

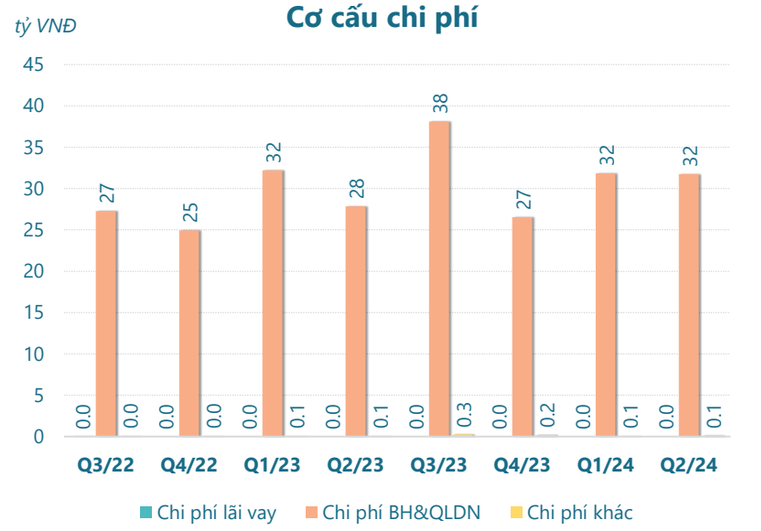


CTCP Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức (HNX: TMC)



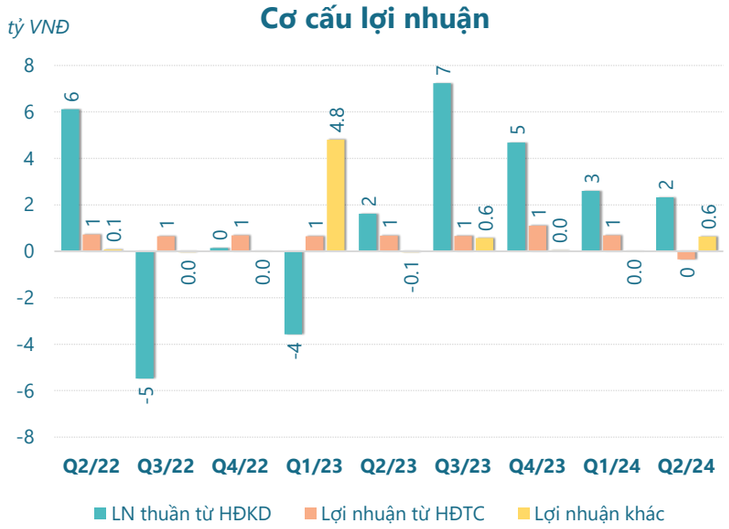
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 2.32 tỷ đồng**, giảm đi 10.8% so với kỳ trước và cao hơn 43.2% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.35 tỷ đồng** giảm đi 151% so với kỳ trước và thấp hơn 152% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.63 tỷ đồng**, tăng thêm 0.65 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.68 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **TMC** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **643.5 tỷ đồng** tăng thêm **6.10%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 2.33 tỷ đồng**, **tăng trưởng 86.4%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,279 tỷ đồng** cao hơn 5.62% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 4.00 tỷ đồng** cao hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **31.75 tỷ đồng** giảm đi 0.35% so với kỳ trước và cao hơn 14.0% so với cùng kỳ năm trước.

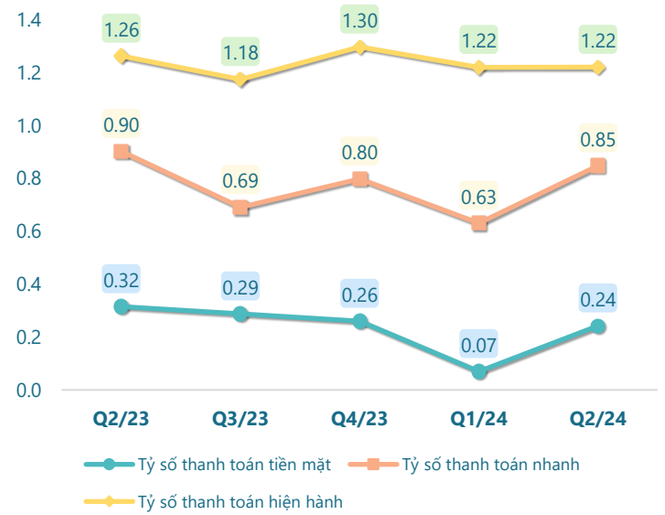
Chi phí khác bằng **0.11 tỷ đồng** tăng thêm 83.3% so với kỳ trước và cao hơn 83.3% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức (HNX: TMC)

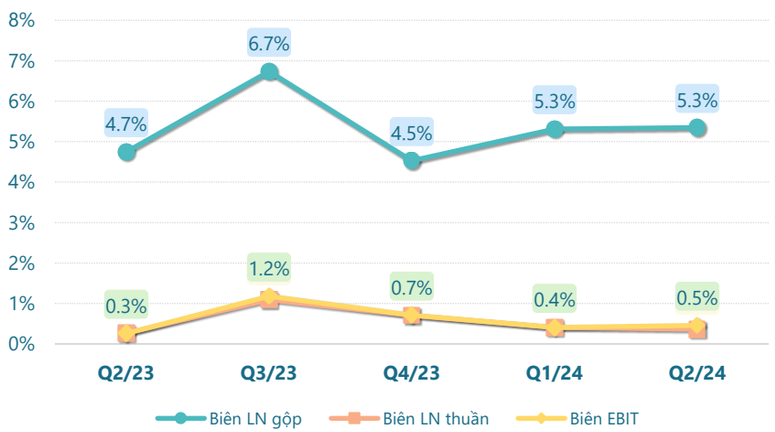
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**643**	**635**	**1.3%**	**606**	**6.2%**	**1,279**	**1,211**	**5.6%**
Giá vốn hàng bán	609	601	1.3%	578	5.4%	1,210	1,154	4.9%
Lợi nhuận gộp	34.4	33.8	1.8%	28.8	19.5%	68.2	56.8	20.1%
Doanh thu HĐTC	0.92	0.69	32.9%	0.71	29.2%	1.60	1.37	17.0%
Chi phí TC	1.27	0.00		0.04	3063%	1.26	0.05	2550%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	19.6	18.9	3.9%	16.8	16.8%	38.5	36.3	6.0%
Chi phí QLDN	**12.1**	**13.0**	**-6.7%**	**11.0**	**10.2%**	**25.1**	**23.7**	**5.7%**
LN thuần từ HĐKD	2.32	2.60	-10.7%	1.62	43.3%	4.92	-1.96	351%
Lợi nhuận khác	**0.63**	**-0.02**	**3273%**	**-0.05**	**1369%**	**0.61**	**4.76**	**-87.2%**
LN trước thuế	2.96	2.57	15.0%	1.57	88.3%	5.53	2.80	97.6%
Lợi nhuận sau thuế	**2.33**	**2.05**	**13.6%**	**1.25**	**86.3%**	**4.37**	**2.22**	**96.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.33**	**2.05**	**13.6%**	**1.25**	**86.3%**	**4.37**	**2.22**	**96.7%**

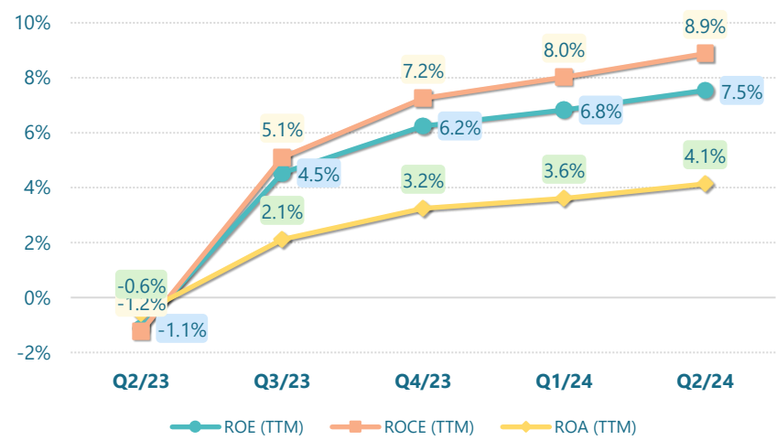
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

